

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Minh

Ông Lê Xuân Tầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường UBND xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, sinh ngày 07/3/1991 tại xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT: xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (chưa làm thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1971 và Nguyễn Thị G, sinh năm 1973 (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 52/2013/HSST ngày 02/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 năm tù về tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản đến ngày 31/8/2015 được đặc xá, hiện bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2018 và bị tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 15/03/2018, T đang ở quán cầm đồ T ở thôn Y, xã B, huyện V thì nhận được điện thoại của N (khoảng 20 tuổi) quê ở thị trấn T, huyện V từ số thuê bao 0978.264.241 gọi điện thoại vào số điện thoại của T là 0981.081.726, N bảo T đem 10 viên “keo” đến ngã 4 xã V, huyện V để bán cho một người bạn của N, T hiểu ý N bảo T mang 10 viên ma túy tổng hợp ra ngã 4 xã V để bán cho bạn của N, T đồng ý và lấy ra 10 viên ma túy tổng hợp “keo” từ trong một chiếc giày đen bên chân trái để trong phòng ngủ của mình cho vào trong một túi nilon màu trắng và cất vào túi quần đang mặc. T hỏi mượn của anh Cao Minh S, sinh năm 1993 ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (anh S đang ở quán cầm đồ T cùng T) chiếc xe mô tô BKS 88F1-347.09 và nói là đi ra ngoài có chút việc, anh S đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô mang theo túi nilon có chứa 10 viên ma túy tổng hợp “keo” đi đến ngã tư xã V giáp thị trấn T. Khi đến nơi, T thấy ở ngã tư có hai người thanh niên đang ngồi trên một chiếc xe mô tô dừng đỗ ven đường (sau khi bị bắt T mới biết đó là Vũ Văn H và Nguyễn Xuân Đ), T điều khiển xe mô tô lại gần và hỏi: “Anh có phải là bạn của N không?” Đ ngồi phía sau xe máy trả lời: “Vâng”. T hiểu ý Đ chính là người N bảo T đem ma túy ra bán cho Đ, đồng thời Đ cũng hiểu ý T là người mang ma túy đến bán cho Đ như đã thỏa thuận với N từ trước nên Đ tiến ra để đưa tiền cho T. Khi Đ đang đếm tiền để đưa cho T và T chưa kịp giao ma túy cho Đ thì đúng lúc này lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Đỗ Minh T đang mặc một túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén có đặc điểm hình tròn, màu hồng, một mặt có in hình đường kẻ chìm, mặt còn lại có in hình chữ cái ghép chìm hai chữ “VL”. T khai nhận đó là 10 viên ma túy tổng hợp “keo” của T đem đi để bán cho Đ với giá 5.000.000 đồng, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước của Đỗ Minh T đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0981.081.726.

- Tạm giữ của Đỗ Minh T một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ đã cũ BKS 88F1-347.09.

- Thu trên tay phải Nguyễn Xuân Đ đang cầm số tiền 5.000.000 đồng gồm 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, hai mươi tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Xuân Đ đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0975.499.768.

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Đỗ Minh T, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Minh T tại thôn Y - xã B - huyện Vĩnh Tường. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ:

- Thu giữ bên trong chiếc giày da màu đen bên chân trái để trên sàn gạch cạnh mép tường góc bên phải phòng ngủ đối diện cửa ra vào của phòng ngủ chỗ ở Đỗ Minh T một túi nilon màu trắng một đầu hàn kín, một đầu có mép vuốt bên trong có 04 viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có in hình đường kẻ chìm, mặt còn lại có in hình chữ cái ghép chìm hai chữ “VL”. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu giữ bên trong chiếc tủ nhôm hai cánh màu vân gỗ kê ở mép tường bên trái theo hướng từ cửa chính đi vào phòng khách chỗ ở của Đỗ Minh T 14 hộp giấy, trong đó có 09 hộp giấy đều có kích thước 14cm x 14cm x 12cm bên ngoài được dán giấy màu có in chữ tượng hình kiểu chữ Trung Quốc, bên trong mỗi hộp đều có 36 ống hình lăng trụ tròn được gắn kết với nhau có trọng lượng là 12,5kg và 05 hộp giấy đều có kích thước 17cm x 17cm x 12cm bên ngoài mỗi hộp đều có dán giấy màu in chữ tượng hình kiểu Trung Quốc, bên trong đều có 49 ống hình lăng trụ tròn được gắn kết với nhau có trọng lượng là 10,5kg. Tổng trọng lượng 14 hộp nêu trên là 23kg. Tang vật được niêm phong vào một thùng giấy cát tông theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu M1.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 129 gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật ký hiệu là A1, A2 thu giữ của Đỗ Minh T khi bắt quả tang và thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Minh T có phải chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng của mẫu vật gửi giám định là bao

nhiều?

Ngày 22/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 375/KLGD xác định:

- Mười viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm hai ký tự “L” “V” chồng lên nhau của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,2343g (ba phẩy hai ba bốn ba gam, không kể bao bì), loại MDMA.

- Bốn viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm hai ký tự “L” “V” chồng lên nhau của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,3176g (một phẩy ba một bảy sáu gam, không kể bao bì), loại MDMA.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 2,2742g; A2 = 0,6496g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cùng ngày 16/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trung cầu giám định số 130 gửi Viện khoa học hình sự (C54) - Bộ Công an giám định mẫu vật ký hiệu là M1 thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Minh T có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) không? Tổng khối lượng là bao nhiêu?

Ngày 22/3/2018, Viện khoa học hình sự (C54) - Bộ Công an có bản Kết luận giám định số 1507/KLGD kết luận:

Mẫu vật có ký hiệu M1 gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 23kg (Hai mươi ba kilogram).

Viện khoa học hình sự (C54) – Bộ Công an đã hoàn trả mẫu vật có khối lượng là 19,6kg pháo trong một thùng bìa cát tông được niêm phong bằng dấu Phòng giám định kỹ thuật pháp lý – Viện khoa học hình sự.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân Đ khai nhận, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2018 Đ đang ở nhà thì có anh Vũ Văn H, sinh năm 1979, trú tại Thôn Đ, xã Y, huyện V đến nhà chơi. Đ và anh H ngồi chơi nói chuyện với nhau đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì anh H ra về. Khi anh H vừa ra đến sân đang quay xe để đi về thì Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã bảo anh H chờ đi có chút việc, anh H đồng ý. Sau đó Đ sử dụng điện thoại của mình có số 0975.499.768 gọi cho một người N giới tên là N (khoảng 20 tuổi) ở thị trấn T

có số thuê bao là 0978.264.241 hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp để sử dụng. N đồng ý và nói giá là 5.000.000 đồng rồi bảo Đ đến đợi ở ngã tư V – xã V rồi sẽ có người mang ma túy đến. Sau khi điện cho N, Đ bảo anh H chở đến ngã tư Vĩnh S có việc, Đ không nói cho anh Hùng biết việc Đ đi mua ma túy.

Về nguồn gốc ma túy Đỗ Minh T bán cho Đ và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của T ngày 15/3/2018, T khai nhận:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 12/3/2018, Đỗ Minh T có mua 14 viên ma túy tổng hợp “kẹo” của một người thanh niên không quen biết khoảng 20 tuổi ở khu đầu cầu V thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 350.000đồng/1 viên, hết tổng số tiền là 4.900.000đồng, mục đích T mua số ma túy trên để bán kiếm lời. T mang về cất trong một chiếc giày da bên chân trái để ở phòng ngủ của T đến ngày 15/3/2018, sau khi nhận được điện thoại của N bảo T mang 10 viên ma túy tổng hợp ra khu vực ngã tư V giáp thị trấn T bán cho Đ thì T đem 10 viên ma túy tổng hợp đi bán cho Đ nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số pháo thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đỗ Minh T ngày 15/3/2018, T khai nhận: Khoảng tháng 12/2017, T bắt xe khách từ huyện V lên khu vực của khẩu T thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua pháo đem về sử dụng khi có nhu cầu. Khi đến khu vực gần bãi xe tải gần cửa khẩu T thanh thì T gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi đang đứng cạnh một bao tải màu trắng. T đoán bao tải có pháo nên T đến hỏi và mua được của người phụ nữ đó 09 (chín) hộp pháo loại 36 quả, 05 (năm) hộp pháo loại 49 quả hết tổng số tiền 4.900.000đồng. Sau khi mua được số pháo trên, T đi xe khách về nhà T ở thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để cất giấu. Đến khoảng đầu tháng 3/2018, khi T chuyển đến chỗ ở mới gần ngã tư Y, xã B thì T chuyển số pháo mua được đó đem về cất giấu tại chỗ ở mới của T. Ngày 15/3/2018, T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang, sau đó khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và thu giữ số pháo như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Xuân Đ là người mua ma túy của Đỗ Minh T ngày 15/3/2018, T đồng ý bán ma túy cho Đ nhưng chưa kịp nhận tiền của Đ và giao ma túy cho Đ thì đã bị bắt quả tang; do đó hành vi của Đ không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục răn đe đối với Đ.

Đối với anh Vũ Văn H là người chở Đ đi mua ma túy, anh H không biết Đ nhờ chở đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T ở khu vực gần cầu V thuộc xã

T - huyện V, quá trình điều tra chưa xác định được người thanh niên trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ đã bán pháo cho T tại khu vực bãi xe tải gần cửa khẩu T thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên N (khoảng 20 tuổi), quê ở thị trấn T, huyện V (theo lời khai của T) là người đã gọi điện cho T bảo T đem ma túy đến bán cho Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra xác minh tại thị trấn T xác định có một người tên là Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác N), sinh năm 1998, trú tại thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành triệu tập nhiều lần với Nguyễn Văn Đ nhưng chưa làm việc được với Nguyễn Văn Đ. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-VT ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tổng cộng cả hai tội từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/3/2018 tại ngã tư thuộc thôn 4, xã Vĩnh S, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Đỗ Minh T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ được: Thu giữ trên người Đỗ Minh T 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa 10 viên ma túy tổng hợp (Loại MDMA) có trọng lượng 3,2343g, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu vàng trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0981.081.726; thu trên người Nguyễn Xuân Đ số tiền 5.000.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masetel màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0975.499.768; Ngoài ra còn tạm giữ của Đỗ Minh T 01 xe mô tô BKS: 88F1-347.09. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã thu giữ 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 04 viên ma túy tổng hợp (loại MDMA) có trọng lượng 1,3716g. Số ma túy trên T khai nhận dùng để bán cho các con nghiện để kiếm lời. Quá trình khám xét còn thu giữ của T 14 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng là 23kg, T khai nhận mục đích tàng trữ số pháp trên để sử dụng.

Hành vi mà bị cáo T thực hiện như nêu trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Tại điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246,

249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

.....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nhân phẩm con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm sứt mẻ truyền thống đạo Đ tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bên cạnh đó, hành vi tàng trữ hàng cấm mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bị cáo nhận thức được pháo nổ là loại hàng hóa đặc biệt mà nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển...nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trước tình hình các tội phạm về ma túy và tàng trữ hàng cấm trong cả nước nói chung và tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng còn xảy ra nhiều và diễn biến phức tạp gây ra hậu quả xấu không thể lường trước được. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đó là tình tiết tái phạm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu nhất.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh được biết bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm: A1=2,2742g; A2= 0,6496g mẫu và M1=19,6kg cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng trắng đã cũ thu giữ của Đỗ Minh T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra xác định T và Đ đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy ngày 15/3/2018, do vậy cần tịch thu bán phát mại sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Xuân Đ, quá trình điều tra xác định là tiền Đ dùng để mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 năm 06 tháng về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/3/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm: A1=2,2742g; A2= 0,6496g mẫu và M1=19,6kg.

Tịch thu số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Xuân Đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu vàng trắng đã cũ thu giữ của Đỗ Minh T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Xuân Đ để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Kim Văn Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA